

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 10 năm 2021

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Về khiếu nại: tình hình khiếu nại trên địa bàn không có, Trong thời kỳ báo cáo không có đơn khiếu nại.

b) Về tố cáo: Trong thời kỳ báo cáo, trên địa bàn không có đơn tố cáo hoặc các tin tố cáo.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

An ninh chính trị, trật tự an toàn được đảm bảo và giữ vững. UBND xã đã kịp thời giải quyết những vướng mắc, bức xúc của người dân nên trong thời kỳ báo cáo không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: 0 người; số vụ việc: 0 tiếp lần đầu; số đoàn đông người được tiếp: không có.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc);

+ Khiếu nại: không có;

+ Tố cáo: 0;

+ Phản ánh, kiến nghị: 0

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0;

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: 01 đơn.

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 0;

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 0.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: không có;

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0;

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 0;

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết;

- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0;
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: không có.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0;
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết không có
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: không có.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: không có;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết không có; tỷ lệ giải quyết: 0%;
- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: thực hiện giải quyết theo đúng quy định, người kiến nghị, phản ánh nhất trí và không có ý kiến, kiến nghị thêm, không có vụ việc kiến nghị, phản ánh vượt cấp.

4. Bảo vệ người tố cáo: 0

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, tạo mọi điều kiện để người dân thể hiện ý trí, nguyện vọng của mình trong các lĩnh vực của đời sống, qua đó, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; Sự vào cuộc của các cấp, các ngành và của người dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nên công tác phổ biến pháp luật đạt được những thành tích đáng kể. Cán bộ của xã đều có năng lực, trình độ.

2. Tồn tại, hạn chế

Trình độ dân trí không đồng đều nên ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: 99% là dân tộc thiểu số, diện tích đất canh tác ít do đó, tỷ lệ hộ nghèo ở mức cao.

Nguyên nhân chủ quan: do người dân vì lợi ích kinh tế dẫn đến phát sinh các mâu thuẫn, do người dân không đăng ký quyền sử dụng đất, hoặc sử dụng đất không đúng mục đích..

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình khiếu nại, tố cáo trong thời gian tiếp theo có chiều hướng tăng lên, chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG

KỲ TIẾP THEO

Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước.

Tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, từng bước xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống của nhân dân, tạo mọi điều kiện để người dân tiếp cận pháp luật. Tăng cường giao lưu về kinh tế - văn hóa. Nâng cao trình độ dân trí trong nhân dân.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Cán bộ làm nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân là kiêm nhiệm nên rất nhiều việc, về nghiệp vụ còn hạn chế do vậy khi thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

- Đề nghị cấp trên mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ của cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 10 năm 2021 của UBND xã Thượng Nung./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lương Thị Mỹ Chải

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 10/9/2021 đến ngày 11/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 586/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Thượng Nung)

[illegible]

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 10/9/2021 đến ngày 11/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 586/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Thương Nung)

[illegible]

Số liệu tính từ ngày 10/9/2021 đến ngày 11/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 586/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Thượng Nùng)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khuyết tật	Tổ chức, phân ngành	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đơn giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết			
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13=14+15+16+17=18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
		0	0	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	
Tổng		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	

Số liệu tính từ ngày 10/9/2021 đến ngày 11/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 586/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Thượng Nung)

[illegible]

Số liệu tính từ ngày 10/9/2021 đến ngày 11/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 586/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Thương Nung)

[illegible]

Biểu số: 03/KQQQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 10/9/2021 đến ngày 11/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 586/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Thượng Nung)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết			
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định		
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng									Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	
													Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)																Đất (m ²)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+10 = 24+26+28 = 30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																															

Biểu số: 04/KQQQ

Số liệu tính từ ngày 10/9/2021 đến ngày 11/10/2021

(Kèm theo Báo cáo số: 586/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Thượng Nung)

[illegible]